

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Tiến và ông Huỳnh Thanh Trà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phan Đình Vui** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 79/2020/HSST ngày 31/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H. (tên gọi khác: H Dồi). Sinh năm 1982 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 12 phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Nh (chết) và bà Nguyễn Thị H (sống)

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 22/6/2020, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị Ch** - sinh năm 1951; Địa chỉ: 12/12 Lê Đình D, phường Phước N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Hà Thị T** - sinh năm 1958; Địa chỉ: K36/16 Nguyễn Trường T, phường Nam D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Trương Thị Mỹ Ng** - sinh năm 1966; Địa chỉ: K64/29 P, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1994; Địa chỉ: K64/5 P, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Lê Chánh T** – sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 28 phường Bình T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **Lê Thị H** - sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 01 phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2020 đến ngày 21/4/2020, Phạm Văn H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 12h30' ngày 20/4/2020, Hải đến cửa hàng buôn bán tại số 16 Trần Bình T, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, thấy cửa chính không khóa và không có người trông giữ, Hải đi vào bên trong thấy bà Trương Thị Mỹ Ng đang nằm ngủ trên giường xếp và để 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8, màu xanh, Imei 863298043290317 trên đầu giường. H trộm điện thoại trên của bà Ng rồi tẩu thoát. Sau đó, bà Ng kể lại sự việc bị mất điện thoại cho bà Ngô Thị H (sinh năm 1977, trú tại K125/41 Ngô Gia Tự, TP Đà Nẵng) nghe, bà H nghi ngờ Hải trộm cắp điện thoại trên, nên bà H tìm gặp Hải để nói chuyện, khi gặp Hải thì Hải nhờ bà H trả lại điện thoại cho bà Ng. Đã thu hồi được tài sản trên và trả lại cho chủ sở hữu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động hiệu Redmi 8 nêu trên có trị giá: 2.373.000đ (*hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Lần 02: Khoảng 18h30' ngày 21/4/2020, Phạm Văn H đi bộ trên đường P, phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện trong nhà số K64/5 P có 01 xe mô tô hiệu Vision, bên hộc phải phía trước xe có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+, màu vàng, Imei 356472/09/259785/6 của ông Nguyễn Văn T không có người trông giữ, nên H thò tay qua hàng rào lấy trộm cắp điện thoại trên. Một lúc sau, ông T phát hiện mất điện thoại nên đến Công an phường Hải C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an phường Hải C mời H về trụ sở làm việc, Hải đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đã thu hồi được tài sản trên và trả lại cho chủ sở hữu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung A6+ nêu trên có trị giá 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản mà Phạm Văn H đã chiếm đoạt là 5.673.000đ (*năm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Ngoài ra, Phạm Văn H còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác, nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 15h15' ngày 05/4/2020, Phạm Văn H đi bộ đến nhà số 12/12 Lê Đình D, phường Phước N, quận Hải Châu thấy cửa chính không khóa và không có người trông giữ, H vào bên trong nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động Samsung galaxy J2 Prime màu vàng đồng, Imei 352405091369558 của bà Nguyễn Thị Ch đang để trên bàn trong phòng khách. H trộm cắp điện thoại trên rồi tẩu thoát. Sau đó, H mang điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại Quốc L, số 176 Hoàng D, thành phố Đà Nẵng bán cho bà Lê Thị H với giá 400.000đ. Đã thu hồi được tài sản trên và trả lại cho chủ sở hữu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime nêu trên có trị giá 480.000đ (*bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Lần 02: Khoảng 18h15' ngày 19/4/2020, Phạm Văn H đi bộ đến nhà số K36/16 Nguyễn Trường T, phường Nam D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thấy cửa chính không khóa và không có ai trong giữ, H đi vào bên trong thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, Imei 353319076377669 của bà Hà Thị T đang để sạc pin trên kệ rượu của phòng khách. H trộm cắp điện thoại trên rồi tẩu thoát. Sau đó, H mang điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại Khanh L mobile số 226 Hoàng D, thành phố Đà Nẵng bán cho ông Lê Chánh T với giá 300.000đ. Đã thu hồi tài sản trên và trả lại cho chủ sở hữu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 nêu trên có trị giá 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đề cập đến. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên không đề cập đến.

- + Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy vật không còn giá trị sử dụng đã qua sử dụng là 01 áo khoác bằng vải nỉ màu nâu đã qua sử dụng; 01 áo thun cổ tròn màu xám đã qua sử dụng; 01 quần lửng sọc caro đen trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen.

- + Về án phí: Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

- Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng quá trình điều tra họ không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan

điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng thời gian từ ngày 20/4/2020 đến ngày 21/4/2020, trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn H đã trộm cắp của bà Trương Thị Mỹ Ng 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 có trị giá 2.373.000đ và của ông Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+ có trị giá 3.300.000đ. Tổng trị giá tài sản mà Phạm Văn H đã chiếm đoạt là 5.673.000đ (*năm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Để có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng các bị hại sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của bà Ng và ông T, tổng trị giá là 5.673.000đ. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của bà Ng, do nghi ngờ bị cáo là người trộm cắp điện thoại, bà Ngô Thị H là người quen của bà Ng đã gặp trực tiếp bị cáo để nói chuyện, bị cáo đã nhờ bà H trả lại điện thoại di động hiệu Redmi 8 có trị giá 2.373.000đ cho Ng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+ trộm được của ông T bị cáo đã bán để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Chỉ trong hai ngày liên tiếp bị cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

- Về dân sự:

+ Tại phiên tòa, bà Ng và ông T vắng mặt, nhưng quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập đến.

+ Tại phiên tòa, bà H và ông Th vắng mặt, nhưng quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền mua điện thoại di động nên HĐXX không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 áo khoác bằng vải nỉ màu nâu; 01 áo thun cổ tròn màu xám; 01 quần lửng sọc caro đen trắng; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen. Các đồ vật này đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quy trữ hồ sơ vụ án: 01 (một) đoạn video dài 05'55s thời gian từ 18h30'30s đến 18h37'09s ngày 21/4/2020 ghi lại hình ảnh Phạm Văn H trộm cắp tài sản tại K64/5 P, thành phố Đà Nẵng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 05/4/2020 và ngày 19/4/2020 Phạm Văn H còn có hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Ch 01 điện thoại di động hiệu

Samsung J2 Prime nêu trên có trị giá 480.000đ và của bà Hà Thị T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, Imei 353319076377669 có trị giá 600.000đ. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bà Ch và bà T. Do giá trị chiếm đoạt tài sản của những lần này dưới 2.000.000đ và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

- Đối với bà Lê Thị H, ông Lê Chánh Th có hành vi mua điện thoại di động do Phạm Văn H bán, nhưng bà Hương, ông Thông không biết các tài sản này do Phạm Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có cơ sở, HĐXX không đề cập đến.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s,h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2020.**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác bằng vải nỉ màu nâu; 01 áo thun cổ tròn màu xám; 01 quần lửng sọc caro đen trắng; 01 đôi dép xỏ ngón màu đen (Các vật này đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng)

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2020.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSNDTPĐN;
- Công an Q. Hải Châu;
- Công an TPĐN;
- TAND TPĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

Các hội thẩm nhân dân

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

